

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:139/2019/HS-PT

Ngày: 22- 10 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị thương Huyền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2019/HSPT ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Quan Tử Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Quan Tử Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 02 năm 1990, tại xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Quan Tử T và bà Hoàng Thị T; có vợ Nguyễn Thị Lâm O và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh khởi tố, điều tra, truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 1, Điều 104 BLHS năm 1999 và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh để xét xử theo quy định của pháp luật, đến ngày 12/10/2015 Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh ban hành Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2015/HSST-QĐ ngày 12/10/2015 về việc đình chỉ vụ án đối với bị cáo Quan Tử Đ vì lý do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; Biện pháp

ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2019 đến ngày 22/02/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *(Có mặt)*

- *Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:*

1. **Phạm Văn L**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1986, tại xã P, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã P, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. *(Có mặt)*

2. **Lê Văn S**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1974, tại xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. *(Có mặt)*

3. **Hoàng Bá T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 12 tháng 8 năm 1974, tại xã P, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã P, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. *(Có mặt)*

5. **Nguyễn Văn S1**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 8 năm 1968, tại xã P, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã P, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Công chức. *(Có mặt)*

6. **Trần Xuân H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1977, tại xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Hợp Tiến, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. *(Có mặt)*

7. **Trần Thị H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 01 tháng 05 năm 1978, tại xã P, xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Buôn bán. *(Có mặt)*

8. **Nguyễn Xuân T1**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 6 năm 1972, tại xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Nam Tiến, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. *(Có mặt)*

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt)*

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Ông Bùi Việt C; điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh *(Có mặt)*

Ông Trần Khắc N; cán bộ điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 17/02/2019, Phạm Văn L, Nguyễn Văn S1, Lê Văn S, Nguyễn Xuân T1 ngồi uống nước tại quán của Trần Thị H, ở thôn B, xã P, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, quá trình ngồi uống nước Phạm Văn L nói “*xuống nhà mần hồi liêng*” (ý nói là rủ S, S1, T1, H đi xuống nhà L đánh bài liêng được thua bằng tiền) thì được mọi người đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Phạm Văn L đi xe máy nhãn hiệu Jupiter BKS: 38P1-X về nhà mình trước, còn Lê Văn S điều khiển xe máy nhãn hiệu Future BKS: 37B2-Y, Nguyễn Văn S1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Lead BKS: 38K2-Z, Nguyễn Xuân T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Jupiter BKS: 38C1-N đi đến nhà của L để đánh bạc. Khi tới nơi S1 lấy 1.000.000đ tiền L nợ khi mua bình gas của S1 trước đó để đánh bạc rồi cả bốn người L, S, S1, T1 cùng đi lên phòng ngủ tại tầng hai để đánh bài ăn tiền, tại đây Phạm Văn L đã chuẩn bị sẵn một bộ bài tú lơ khơ và một chiếc chiếu nhựa màu xanh đã trải sẵn từ trước rồi cùng các đối tượng ngồi xuống theo hình vòng tròn đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “Liêng”, đặt “Tây” mỗi ván 20.000 đồng. Cách thức các bị cáo đánh Liêng là: Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia cho mỗi người 03 quân, số bài thừa còn lại để giữa chiếu. Trước khi chia bài thì người chia bài đặt ra 40.000 đồng, còn mỗi người chơi còn lại đặt ra 20.000 đồng để đánh ván đó, sau khi chia bài xong thì mọi người cùng bốc bài lên xem và người ngồi bên phải kế tiếp người chia bài là người đánh đầu tiên rồi lần lượt đến những người ngồi kế tiếp theo hướng ngược chiều kim đồng hồ. Người nào tham gia đánh ván đó thì phải “Cân tây” 40.000 đồng và có quyền “Tố” thêm tiền nhưng không được quá 80.000 đồng, sau khi “Tố” thì những người kế tiếp muốn đánh ván đó phải “Cân” toàn bộ số tiền “Cân” và “Tố” của người đánh trước, đồng thời có quyền “Tố” thêm tiền, “Tố” đến lúc nào có ít nhất hai người trở lên tham gia đánh ván đó “Cân cửa” nhau (số tiền của mỗi người bỏ ra để đánh ván đó bằng nhau) thì cùng mở bài để xác định T1 thua. Có bốn hình thức để xác định, lần lượt từ thấp đến cao là tính điểm (cộng ba quân bài lại với nhau và lấy số điểm ở hàng đơn vị để tính, cao nhất 09 điểm), tiếp đến là “Ảnh” (ba quân bài đều có hình người), tiếp đến là “Liêng” (ba quân bài có các số hoặc chữ liền kề) và cao nhất là “Sáp” (cả ba quân bài đều cùng số hoặc cùng chữ), nếu trong cùng một ván mà có từ hai người trở lên đều “Ảnh”, đều “Liêng” hoặc đều “Sáp” thì người có “Ảnh”, “Liêng”, “Sáp” cao hơn thì T1 (Ảnh từ thấp đến cao theo thứ tự: J, Q, K; Liêng và Sáp từ thấp đến cao theo thứ tự: số 2 đến số 10, tiếp đến là J, Q, K và A), nếu đều bằng điểm, bằng “Ảnh”, bằng “Liêng” thì so sánh chất để xác định người T1 (chất từ thấp đến cao là:

Bích, Chuồn, Cơ, Rô). Trường hợp có người “Tổ” thêm tiền nhưng những người khác tham gia đánh ván đó bỏ bài không “Cân” phần “Tổ” thêm đó thì người “Tổ” thêm tiền sau cùng là người T1 ván đó mà không cần mở bài để xác định bài cao hơn. Người T1 mỗi ván được lấy toàn bộ số tiền mà những người tham gia đánh đã “Đặt tẩy”, “Cân” và “Tổ”, đồng thời là người chia bài để đánh ván tiếp theo. Cả bốn người đánh “Liêng” được một lúc thì Trần Thị H đi xe máy nhãn hiệu Wave BKS: 37K3-4199 đến nhà L cùng tham gia đánh bạc, H vào tham gia đánh được hai đến ba ván thì mọi người thống nhất nâng mức đặt “Tẩy” mỗi ván lên 50.000 đồng, “Cân” 100.000 đồng và “Tổ” không quá 200.000 đồng, riêng người T1 chia bài phải đặt “Tẩy” 100.000 đồng, còn lại luật chơi và cách thức chơi giữ nguyên như quy định ban đầu mà các bị cáo đã thống nhất. Lúc này Nguyễn Xuân T1 thấy mức đặt tẩy và tổ phạt cao nên nghỉ không tham gia đánh nữa mà ngồi xem rồi lên giường nằm ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do biết tại nhà L đang tụ tập đánh bạc nên Hoàng Bá T đi bộ đến nhà L để đánh bạc, khoảng 30 phút sau Trần Xuân H đi xe máy nhãn hiệu Sirius BKS: 38K1- 457.55 đến nhà L để chơi và cũng vào tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Một lúc sau, Quan Tử Đ đi xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen BKS: 43F1- 06561 đến nhà L để trả nợ trước đó đã vay của L thì gặp các đối tượng đang đánh bạc tại đây nên cũng vào tham gia đánh cùng. Trong quá trình các bị cáo đang đánh bạc thì có anh Nguyễn Minh L (1976) trú tại thôn B, xã P đến nhà L để đưa thuốc và chữa bệnh cho con của L thì gặp các đối tượng đang đánh bạc nên vào xem một lúc rồi lên giường nằm ngủ. Còn bảy người gồm L, S, Thọ, Đức, S1, Hùng, H đánh bạc đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, do hết tiền nên Trần Thị H nghỉ chơi và bảo L xuống mở cổng để đi về, L cầm tiền trên chiếu bạc đi xuống mở cổng cho H ra về thì lực lượng Công an huyện Kỳ Anh ập vào kiểm tra, thấy vậy L hô hoán “Công an”, “Công an” rồi bỏ chạy lên tầng ba trốn và cắt dấu toàn bộ tiền lấy từ trên chiếu bạc đang cầm ở tay vào cặp quần lót mình đang mặc trên người. Còn các đối tượng đang ngồi đánh bạc tại phòng khi nghe L hô hoán đã hoảng sợ nên Lê Văn S cầm tiền để trên chiếu bạc vứt xuống gầm tủ quần áo đặt trong phòng để cắt dấu và chui xuống gầm giường để trốn, Hoàng Bá T, Nguyễn Văn S1 cầm tiền trên chiếu bạc cắt dấu vào túi quần, các đối tượng khác người đứng, người ngồi lộn xộn ở trong phòng. Khi lực lượng Công an vào phòng kiểm tra đã kịp thời thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, 10.420.000 đồng tiền trên chiếu bạc, thu trong ví các đối tượng số tiền 1.935.000 đồng.

Trong quá trình điều tra xác định ngoài số tiền 10.420.000 đồng thu giữ trong người, dưới gầm tủ quần áo mà các đối tượng đã lấy trên chiếu bạc đem cắt dấu, cơ quan điều tra còn thu giữ trong ví của Hoàng Bá T 1.560.000đ là tiền mà Thọ sẽ dùng vào việc đánh bạc. Đối với việc thu giữ trong ví của Nguyễn

Xuân T1 số tiền 1.300.000đ, Phạm Văn L số tiền 350.000đ, Quan Tử Đ số tiền 20.000đ và Trần Xuân H số tiền 5.000đ quá trình điều tra xác định T1, L, Đức, Hùng không sử dụng số tiền trên để phục vụ việc đánh bạc. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong vụ án trên là 11.980.000 đồng. Các bị cáo khai nhận Phạm Văn L sử dụng 700.000 đồng, Lê Văn S sử dụng 2.000.000 đồng, Hoàng Bá T sử dụng 1.560.000 đồng, Quan Tử Đ sử dụng 1.400.000đ, Nguyễn Văn S1 sử dụng 1.300.000đ, Trần Xuân H sử dụng 850.000 đồng, Trần Thị H sử dụng 800.000 đồng, Nguyễn Xuân T1 sử dụng 140.000 đồng để đánh bạc.

Với hành vi phạm tội trên, Tại bản án số: 22/2019/HSST ngày 27 -6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn L, Lê Văn S, Hoàng Bá T, Quan Tử Đ, Nguyễn Văn S1, Trần Xuân H, Trần Thị H và Nguyễn Xuân T1 phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn L 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt Lê Văn S 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Bá T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Quan Tử Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/02/2019 đến ngày 22/02/2019

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân T1 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/02/2019 đến ngày 22/02/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn S1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) .
- Xử phạt Trần Thị H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt Trần Xuân H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) .

Giao các bị cáo Phạm Văn L, Lê Văn S, Hoàng Bá T về cho UBND xã P, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình trực tiếp quản lý và giáo dục.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 07/7/2019, bị cáo Qua Tử Đức kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo cho rằng ngoài bị cáo và các bị cáo khác tham gia đánh bạc còn có anh Nguyễn Minh L tham gia đánh bạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội "*Đánh bạc*" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 27-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh tuyên bố bị cáo Quan Tử Đ phạm tội: "*Đánh bạc*" là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và là nguồn gốc dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo Quan Tử Đ mang theo số tiền 1.400.000đ để sử dụng đánh bạc, trong vụ án này bị cáo Quan Tử Đ có vai trò là đồng phạm tích cực. Vì vậy, bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là có cơ sở.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo chỉ có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không có tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử bị cáo mức án như vậy là phù hợp, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo, bị cáo cho rằng ngoài bị cáo và các bị cáo khác còn có anh Nguyễn Minh L có tham gia đánh bạc nhưng quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm bỏ sót. Tại phiên toà hôm nay, Toà án đã triệu tập tất cả bị cáo và anh Nguyễn Minh L đến phiên toà, quá trình xét hỏi tại phiên toà tất cả bị cáo đều khai anh Nguyễn Minh L không tham gia đánh bạc. Cán bộ điều tra, điều tra viên vụ án cũng khẳng định quá trình lấy lời khai của các bị cáo khách quan, khẳng định anh Nguyễn Minh L không tham gia đánh bạc. Lời khai của bị cáo Quan Tử Đ cho rằng anh Nguyễn Minh L có tham gia đánh bạc là vô căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quan Tử Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo **Quan Tử Đ** phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Quan Tử Đ 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/02/2019 đến ngày 22/02/2019

2. Về án phí : Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÂM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền

